**HỒ SƠ MỜI THẦU**

**Tên Gói thầu:** Thiết kế công nghệ XLNT và hồ sơ môi trường (ĐTM, GPMT)

**Tên Dự án:** Dự án Khu nhà ở xã hội Toàn Mỹ

**Địa điểm:** Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

**Chủ đầu tư:** Công ty CP Tổng công ty Toàn Mỹ

# 1. Căn cứ pháp lý

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 (hiệu lực 01/01/2022) và các văn bản pháp luật liên quan.

- QCVN/TCVN hiện hành về xử lý nước thải sinh hoạt, công trình xây dựng liên quan.

# - Quyết định số 3979/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Bình Dương.

- Hồ sơ QH 1/500 được phê duyệt

# 2. Bảng BOQ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Hạng mục** | **Nội dung yêu cầu** | **Đơn vị** | **Khối lượng** | **Đơn giá (VNĐ)** | **Thành tiền (VNĐ)** | **Ghi chú** |
| 1 | Thiết kế TKCS | Hồ sơ thiết kế cơ sở hệ thống XLNT (công nghệ + kết cấu + ME) | Gói | 01 |  |  |  |
| 2 | Thiết kế TKKT | Hồ sơ thiết kế kỹ thuật chi tiết hệ thống XLNT, đồng bộ ME | Gói | 01 |  |  |  |
| 3 | Báo cáo ĐTM | Lập báo cáo ĐTM theo Luật BVMT 2020 & NĐ 08/2022, NĐ 05/2025 | Gói | 01 |  |  |  |
| 4 | Giấy phép môi trường | Hồ sơ xin cấp Giấy phép môi trường (GPMT) | Gói | 01 |  |  |  |

# 3. Yêu cầu & Cam kết

- Nhà thầu phải cung cấp hồ sơ pháp lý hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm tương tự.

- Hồ sơ thiết kế đảm bảo đồng bộ ME, tuân thủ QCVN/TCVN.

- Hồ sơ môi trường (ĐTM, GPMT) phải được cơ quan chức năng phê duyệt.

- Giá chào thầu đã bao gồm mọi chi phí, thuế, lệ phí và khảo sát.

# 4. Tiến độ & Hiệu lực

- Nộp TKCS trong vòng 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

- Nộp TKKT trong vòng 30 ngày kể từ khi TKCS được chấp thuận.

- Hồ sơ môi trường: theo tiến độ thẩm định của cơ quan quản lý.

- HSDT có hiệu lực tối thiểu 30 ngày kể từ ngày đóng thầu.

- Giá chào thầu không được điều chỉnh trong thời gian hiệu lực.

# 5. Bảng tiêu chí đánh giá HSDT

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Nội dung yêu cầu** | **Điểm tối đa** | **Điểm tối thiểu** | **Cách cho điểm** |
| Kinh nghiệm | Tối thiểu 01 Hợp đồng XLNT + môi trường tương tự trong 2 năm gần nhất (2024, 2025)  | 20 | 15 | - Có ≥ 01 hợp đồng tương tự, kèm biên bản nghiệm thu hoặc xác nhận hoàn thành = 20 điểm.- Có hợp đồng nhưng thiếu tài liệu chứng minh đầy đủ (chưa có nghiệm thu, chỉ có hợp đồng) = 15 điểm.- Không có hợp đồng tương tự → Loại. |
| Nhân XLNT | Tối thiểu 01 Kỹ sư thiết kế XLNT ≥ 3 năm kinh nghiệm và có chứng chỉ hành nghề còn hiệu lực. | 15 | 12 | Không đáp ứng yêu cầu về số năm kinh nghiệm = 12 điểm |
| Nhân sự Môi trường | Tối thiểu 01 Kỹ sư môi trường ≥ 3 năm kinh nghiệm và có chứng chỉ hành nghề còn hiệu lực. | 15 | 12 | Không đáp ứng yêu cầu về số năm kinh nghiệm = 12 điểm |
| Giải pháp kỹ thuật | Thuyết minh công nghệ, đáp ứng phối hợp ME | 30 | 26 | Mô tả chung = 25 điểm; có sơ đồ+ME = 30 điểm |
| Tiến độ | - Nộp TKCS trong vòng 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.- Nộp TKKT trong vòng 30 ngày kể từ khi TKCS được chấp thuận. | 20 | 15 | Đúng/nhanh hơn = 20 điểm; Chậm 1 ngày trừ 1 điểm |

**Nguyên tắc đánh giá**: Nhà thầu phải đạt số điểm tối thiểu cho từng tiêu chí và tổng điểm ≥ 80/100 điểm mới được xem xét đánh giá về giá.

# 6. Thành phần HSDT

***1. Hồ sơ pháp lý & kinh nghiệm:*** - Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp lĩnh vực (thiết kế XLNT, môi trường).
 - Ít nhất 01 Hợp đồng XLNT + môi trường tương tự trong 2 năm gần nhất (2024, 2025), kèm biên bản nghiệm thu hoặc xác nhận hoàn thành.

***2. Hồ sơ nhân sự:*** - Thông tin 01 kỹ sư XLNT ≥ 3 năm kinh nghiệm, có chứng chỉ hành nghề còn hiệu lực

- Thông tin 01 kỹ sư Môi trường ≥ 3 năm kinh nghiệm, có chứng chỉ hành nghề còn hiệu lực.

***3. Hồ sơ đề xuất kỹ thuật & tài chính:*** - Thuyết minh giải pháp công nghệ + phương án phối hợp ME.
 - Tiến độ thực hiện.
 - Bảng BOQ đã điền đơn giá – thành tiền và các điều khoản về giá.
 - Thư chào giá, cam kết hiệu lực HSDT ≥ 30 ngày kể từ ngày nộp HSDT.